

Số 168 /TB-LDVT

“V/v Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ký kết  
hợp đồng dịch vụ với bên có liên quan”

Hải Phòng, ngày 21 tháng 03 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### 1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Mã chứng khoán: TUG
- Địa chỉ trụ sở: Số 4 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253.569.551 ; Fax: 02253.747.073;
- Email: info@tugtranco.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) công bố nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng dịch vụ cho thuê phương tiện với Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng; cụ thể như sau:

2.1. Mối quan hệ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (nắm giữ 60% cổ phần của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng) có tỷ lệ phần vốn góp 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng.

2.2. Thông tin chính của hợp đồng:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng;
- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cho thuê phương tiện (kèm toàn bộ nhân sự điều khiển, vận hành tàu) để phục vụ các công việc vận chuyển hàng hóa, container,... , công tác đào tạo, vận hành cảng và các yêu cầu công việc khác (nếu có). Kế hoạch điều động phương tiện sẽ được thông báo cho Công ty bằng email/fax trước khi thực hiện.

3. Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/03/2025 tại đường dẫn: [www.tugtranco.vn](http://www.tugtranco.vn) (Mục Quan hệ cổ đông)

\* Tài liệu đính kèm thông báo: Nghị quyết số 167/NQ-HĐQT ngày 21/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng và Dự thảo hợp đồng.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Th.ký Cty, CBTT;

Người đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC

*Hoàng Đình Quang*

Số: 167/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2025

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ký kết hợp đồng dịch vụ cho thuê phương tiện  
với Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Xét tờ trình số 159/TTr-LD&VT ngày 19/3/2025 của Giám đốc Công ty về việc ký kết hợp đồng dịch vụ cho thuê phương tiện với Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng là công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Bản tổng hợp ý kiến tham gia của thành viên Hội đồng quản trị Công ty số 166/THYK-HĐQT ngày 21/3/2025,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) phê duyệt việc ký kết hợp đồng dịch vụ cho thuê phương tiện với Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng theo đề xuất của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 159/TTr-LD&VT ngày 19/3/2025.

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hai bên cần thỏa thuận lại đơn giá dịch vụ cho phù hợp thị trường. Giám đốc Công ty được chủ động đàm phán, thương thảo và quyết định giá cước phù hợp, đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



**Điều 3.** Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong Điều lệ, các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị./.

**Nơi nhận:**

- HDQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban Điều hành;
- Lưu: TK Cty.



**Nguyễn Văn Dũng**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**HỢP ĐỒNG THUÊ PHƯƠNG TIỆN**  
**Số: 01-2025/HDDV/TUG-HTIT**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên;

Hôm nay, ngày                    tháng 03 năm 2025, tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, chúng tôi gồm:

- Bên A (Bên thuê) : CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ TIL CẢNG HẢI PHÒNG**
- Địa chỉ                    : Khu phố Đôn Lương, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại                : 02253.933888
- Mã số thuế                : 0202267038
- Tài khoản                : 2378.888.888 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Hải Phòng.
- Người đại diện        : **Ông Ngô Trung Hiếu** – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bên B (Bên cho thuê) : CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**
- Địa chỉ                    : Số 4, Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại                : 02253.569873
- Fax                         : 02253.747073
- Mã số thuế                : 0201040588
- Tài khoản                : 1032658989 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Nam Hải Phòng.
- Người đại diện        : **Ông Hoàng Đình Quang** – Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ thuê phương tiện số 01-2025/HDDV/TUG-HTIT ngày tháng 03 năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- 1.1.** Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cho thuê phương tiện (kèm toàn bộ nhân sự điều khiển, vận hành tàu) để phục vụ các công việc vận chuyển hàng hóa, container....., công tác đào tạo, vận hành cảng.
- Các yêu cầu công việc khác (nếu có).

- Kế hoạch điều động phương tiện sẽ được bên A thông báo cho bên B bằng email/fax trước khi thực hiện.

### **1.2. Thông tin về phương tiện cho thuê:**

- Tên phương tiện: **HC 29**; Số đăng ký: BN-2429
- Cấp phương tiện: VR-SB/VR-SI
- Chiều dài lớn nhất: 72,65 m, Chiều rộng lớn nhất: 13,10 m
- Trọng tải toàn phần: SB:2588,7 (tấn)/64 Teu

### **1.3. Vùng hoạt động của phương tiện:**

- Bên thuê phương tiện sử dụng phương tiện trong vùng hoạt động được cấp phép hợp pháp giữa các cảng an toàn và các vùng an toàn.
- Phạm vi hoạt động của phương tiện cũng sẽ bị giới hạn trong đơn bảo hiểm thân tàu biển (H&M) và/hoặc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) được cấp cho phương tiện.
- Bên thuê phương tiện cam kết không khai thác phương tiện ở khu vực hoặc phạm vi bị coi là bất hợp pháp hoặc vận chuyển hàng bất hợp pháp hoặc hàng cấm dưới bất kỳ hình thức nào mà nó có thể làm cho phương tiện bị xử phạt, bị phá hủy, bị bắt giữ hoặc bị tịch thu.

## **ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Thời hạn hợp đồng được tính từ thời điểm hiệu lực của hợp đồng như nêu trong Điều 10 và kéo dài cho đến khi các Bên thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ như nêu trong hợp đồng này.

## **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

**3.1.** Bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B nội dung công việc, địa điểm xếp/dỡ hàng hóa, lịch huy động phương tiện cụ thể tối thiểu trước 24h tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện công việc qua email/fax. Trong trường hợp bên B đã huy động phương tiện thực hiện công việc, nhưng bên A báo hủy kế hoạch thì bên A phải trả cho bên B chi phí huy động phương tiện. Chi phí huy động sẽ được hai bên thống nhất trong phụ lục hợp đồng (nếu có).

**3.2.** Thông báo kế hoạch với các cảng để phương tiện có thể nhận, dỡ hàng hóa. Cung cấp cho bên B danh sách hàng hóa được vận chuyển. Chịu trách nhiệm về thủ tục và tính hợp pháp của hàng hóa được vận chuyển trên phương tiện.

**3.3.** Trong thời gian thuê phương tiện, Bên A sẽ tùy theo yêu cầu có thể cử đại diện ở trên phương tiện để đảm bảo thực hiện tốt công việc được giao cũng như giải quyết các vấn đề có liên quan. Đại diện của Bên A sẽ phải chấp hành các nội quy về an toàn lao động của phương tiện.

**3.4.** Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn, việc thực hiện pháp luật và nội quy của khu vực làm việc cũng như trên phương tiện của Bên B đối với người của mình.

**3.5.** Bên A bố trí người phối hợp với người của Bên B để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc; ký xác nhận về thời gian thuê tàu và khối lượng hoàn thành công việc cho các tàu của Bên B.

**3.6.** Trong quá trình xếp/dỡ hàng hóa tại các cảng, bên A có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho phương tiện, thuyền viên của Bên B. Trong trường hợp xảy ra sự cố, Bên A chịu trách nhiệm và bồi thường phần thiệt hại, chi phí phát sinh mà các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định phần lỗi đó là do lỗi Bên A gây ra.

**3.7.** Bên A không tính phí buộc cởi dây, tiện ích tại cảng HTIT đối với các phương tiện thực hiện các yêu cầu trong hợp đồng này.

**3.8.** Trong thời gian thuê phương tiện, nếu Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng có nhu cầu sử dụng sà lan vận chuyển container thì Bên A cho sà lan được tạm dừng để vận chuyển, sau đó phương tiện sẽ quay lại cảng HTIT tiếp tục thực hiện hợp đồng.

**3.9.** Thanh toán đầy đủ cước thuê tàu cho Bên B theo quy định.

#### **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

**4.1.** Bên B đảm bảo Tàu cho Bên A thuê phải ở trong tình trạng hoạt động tốt, an toàn, đầy đủ các giấy tờ cần thiết, đầy đủ các điều kiện, trang thiết bị kèm theo tàu theo quy định pháp luật cùng đội ngũ sỹ quan, thuyền viên đúng chức trách, đủ các giấy chứng nhận theo quy định, có năng lực để vận hành phương tiện an toàn. Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm và chi phí khi có cơ quan nhà nước kiểm tra các điều kiện đối với tàu và nhân sự vận hành tàu trong quá trình Bên B thực hiện công việc cho Bên A.

**4.2.** Điều động phương tiện đúng kế hoạch, địa điểm theo yêu cầu của Bên A.

**4.3.** Bên B phải cung cấp và chịu các chi phí sau: Nhiên liệu, nước ngọt, chi phí cung cấp lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm và chi phí về lương, thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể và các chi phí khác cho thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên của mình, chi phí cầu bến tại cảng xếp/dỡ hàng hóa, chi phí cho việc cung cấp các vật tư thiết bị dự trữ trên boong, buồng lái, buồng máy của phương tiện và tất cả các dây chằng buộc cần thiết cho việc neo đậu Tàu của bên B tại cảng.

**4.4.** Cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến phương tiện theo yêu cầu hợp lý của Bên thuê. Bằng chi phí của mình, Bên cho thuê có trách nhiệm gia hạn, xin cấp lại các giấy phép cần thiết cho phương tiện trong thời gian thuê.

**4.5.** Trong quá trình thực hiện công việc, Nhân sự trên phương tiện của Bên B có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội quy Cảng biển và các yêu cầu của Người đại diện của Bên A. Trong trường hợp xảy ra sự cố, Bên B chịu trách nhiệm và bồi thường phần thiệt hại, chi phí phát sinh mà các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định phần lỗi đó là do lỗi Bên B gây ra (Bên B được miễn trừ trách nhiệm và không phải bồi thường nếu tàu lai đã thực hiện đúng theo yêu cầu của Người đại diện của Bên A và các trường hợp được coi là bất khả kháng).

**4.6.** Bên B có nghĩa vụ đảm bảo nhân sự của Bên B thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Cảng, địa điểm thực hiện công việc, không được có hành vi vi phạm nội quy, quy định, vi phạm pháp luật. Bên B chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm, mọi chi phí phát sinh do nhân sự bên mình vi phạm nội quy, quy định của nơi thực hiện công việc, vi phạm pháp luật hoặc gây ra bất cứ thiệt hại nào cho Bên A, khách hàng của Bên A, bên thứ ba khác.

4.7. Bên B tự quản lý trang thiết bị, máy móc, tài sản, tư trang và giám sát mọi hoạt động của phương tiện cũng như Thuyền bộ trong thời gian cho thuê.

4.8. Bên B có quyền từ chối thực hiện công việc khi có khuyến cáo hoặc dấu hiệu không an toàn đối với con người và phương tiện của Bên B.

4.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.10. Cung cấp hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Bên B.

#### **ĐIỀU 5: BẢO HIỂM**

5.1. Bên B có trách nhiệm mua đầy đủ các bảo hiểm cần thiết cho phương tiện (bảo hiểm thân vỏ và máy tàu, bảo hiểm P & I...) và bảo hiểm cho thuyền viên của mình theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

5.2. Bên A có trách nhiệm mua đầy đủ bảo hiểm cho hàng hóa được vận chuyển và con người của Bên A trong quá trình thực hiện công việc.

#### **ĐIỀU 6: CƯỚC THUÊ PHƯƠNG TIỆN VÀ THANH TOÁN**

6.1. Giá cước thuê phương tiện và điều khoản thanh toán sẽ được hai Bên thỏa thuận, thống nhất giá cước bằng phụ lục hợp đồng trước khi thực hiện công việc.

#### **ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG**

7.1. Hai Bên sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì về mất mát, tổn thất, sự chậm trễ hay việc không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này do trường hợp bất khả kháng gây ra bao gồm: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, cướp biển, nội chiến hay hành động thù địch, khủng bố, hành động theo luật của quốc gia, hành động của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (ngoài trường hợp được quy định trong các điều khoản nêu trên) và các sự kiện khác (thời tiết xấu) nằm ngoài tầm kiểm soát một cách hợp lý của các Bên mà làm cho các Bên không thể thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này.

7.2. Nếu sự kiện bất khả kháng nói trên xảy ra đối với bất kỳ một Bên nào thì Bên đó phải thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Bên kia biết về sự kiện bất khả kháng này và thời gian dự kiến kéo dài của sự kiện bất khả kháng. Bên không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng gây ra sẽ phải nỗ lực tối đa để giảm bớt những tác động và ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng này và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này ngay khi có thể.

7.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng như nêu ở trên thì hai Bên sẽ gặp nhau tìm biện pháp giải quyết. Mọi hậu quả tác động do sự kiện bất khả kháng đến mỗi Bên, mỗi Bên tự chịu bằng chi phí riêng của mình.

#### **ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN**

8.1. Không Bên nào được phép tiết lộ bất cứ thông tin gì liên quan tới hợp đồng này hoặc thông tin, tài liệu nào khác hai bên cung cấp cho nhau để thực hiện công việc nêu trong Hợp đồng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn

bản của Bên kia ngoại trừ trường hợp phải cung cấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**8.2.** Bên B không được sử dụng bất cứ thông tin, hình ảnh, tài liệu nào liên quan tới lô hàng của Bên A để đăng tải lên website, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc bất kỳ hình thức nào khác nhằm mục đích giới thiệu, quảng bá dịch vụ cho bên B nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

## **ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**9.1.** Hợp đồng này được điều chỉnh và hiểu theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

**9.2.** Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Những tranh chấp phát sinh mà hai Bên không tự giải quyết thì sẽ được phân xử tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phân xử. Hai Bên có trách nhiệm tuân thủ mọi quyết định và phán quyết của Tòa. Mọi chi phí Tòa án, phí luật sư sẽ do bên thua kiện có trách nhiệm chi trả.

## **ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**10.1.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm hai Bên ký kết và tự động thanh lý khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ trong hợp đồng. Các thoả thuận sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này sẽ được thể hiện bằng Phụ lục hợp đồng.

**10.2.** Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những trách nhiệm và nghĩa vụ đã được quy định trong hợp đồng này. Việc không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng của bất cứ Bên nào mà không có lý do chính đáng thì bên vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bên bị vi phạm.

**10.3.** Không Bên nào được chuyển giao trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho bất kỳ một Bên thứ ba nào khác nếu không có sự đồng ý trước của Bên kia bằng văn bản.

**10.4.** Những gì không được hai Bên quy định trong hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

**10.5.** Hợp đồng này được làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**